

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 07/VINDRINK/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VINDRINK
Địa chỉ: Số 275 đường Phan Đình Giót, Đội 4, tổ dân phố 4, Phường La Khê, Quận Hà Đông,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02473038080/0984244242

E-mail: cskh@vindrink.com

Mã số doanh nghiệp: 0107864852

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **KẸO THOM MIỆNG VỊ DỨA**

2. Thành phần: Phụ gia thực phẩm [chất tạo ngọt tổng hợp (Sorbitol – INS 420(i), Aspartame (có chứa Phenylalanine) – INS 951, Acesulfame Potassium – INS 950), chất điều chỉnh độ acid (Acid malic (DL-) – INS 296, Citric Acid – INS 330, Trisodium Citrate – INS 331(iii)), chất nhũ hóa (Magnesium Stearate – INS 470(iii)), chất chống oxy hóa (Acid ascorbic (L-) (Vitamin C) – INS 300), màu tổng hợp (Tartrazine – INS 102)], hương dứa tổng hợp, muối, bột dứa (nước ép dứa cô đặc, Maltodextrin, đường Glucose, chất tạo ngọt tổng hợp (Sucralose – INS 955), màu tổng hợp (Tartrazine – INS 102, Sunset Yellow FCF – INS 110), hương dứa tổng hợp).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

– Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong hộp nhựa HDPE hoặc bao nhựa PE, bên ngoài là hộp giấy. Bao bì đảm bảo an toàn trong thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

– Quy cách bao gói:

Khối lượng tịnh: 22 g/hộp

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: JJW Foodstuff Industrial Co., Ltd Fujian

Địa chỉ: Jinjiang, Fujian, Trung Quốc

Sản xuất theo ủy quyền của PLAY CANDY THAI LAN

Địa chỉ: Moo 7 Phutthamonthon Sai 3 Rd, Taweewattana, Bangkok, Thái Lan.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:



- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố/.

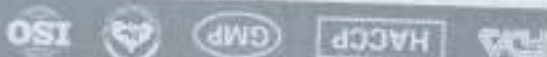
Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC XUẤT NHẬP KHẨU
Mai Ngọc Dương





ISO 9001:2015
GMP
HACCP
FMA

Thông tin về đơn vị phân phối: Công ty Cổ phần Thực phẩm và Đồ uống Việt Nam (VFO) - 10/3, Đường số 1, Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Số điện thoại: 0903 123 456
Email: info@vfo.vn
Website: www.vfo.vn

This product is authorised by
Thailand Play Candy

น้ำหนักสุทธิ 22 กรัม
Net weight 22g



Pineapple Fresh Breath Candy (ผลไม้สดชื่น)
Ingredients: Pineapple, Sugar, Citric Acid, Natural Flavors, Gum Base, Malic Acid, Potassium Sorbate, Sodium Benzoate, Ascorbic Acid, Vitamin C, and other natural ingredients.
Net weight: 22g (0.78 oz).
Best before: 12 months from the date of manufacture.
Storage: Store in a cool, dry place.
Distributor: VFO Co., Ltd., 10/3, Street No. 1, Ward 1, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Phone: 0903 123 456
Email: info@vfo.vn
Website: www.vfo.vn



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số Ref. No: TSL3220200055-3

Trang/ Page No: 1/2

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VINDRINK
2. Địa chỉ/ Client's Address : Số 275 đường Phan Đình Giót, Đội 4, tổ dân phố 4, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 11/02/2022
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of Performance of Test : 11/02/2022
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 15/02/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : Kẹo thơm miệng vị dứa
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :



STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
4	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 975.55
5	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
6	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 980.31
7	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	Ref. TCVN 8275-2 : 2010 (ISO 21527-2 : 2008)
8	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
9	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.007	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liên kết Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, lên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL/ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/04-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3220200055-3

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
10	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
11	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ / (**) : Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp / Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



NGUYỄN MINH NHỰT

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-nef.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL/ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04